

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

V/v: “Không công nhận là vợ chồng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Ngô Thị Luân

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc không công nhận là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Phạm Văn Th**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn H2, xã N, huyện L, tỉnh LĐ.

**- Bị đơn:** Bà **Vũ Thị X**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn H2, xã N, huyện L, tỉnh LĐ

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Dương Quyết Th** – Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Chẳng Khánh Quỳnh L** – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện L, chi nhánh tỉnh LĐ.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, L, LĐ.

*(Tại phiên tòa, ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X có mặt. Bà Chẳng Khánh Quỳnh L vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Phạm Văn Th trình bày:* Ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X xây dựng gia đình với nhau năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông bà không còn tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm nên từ cuối năm 2020 ông bà đã sống ly thân. Đến nay ông bà không thể chung sống với nhau được nữa nên ông Th yêu cầu được ly hôn với bà X .

Về con chung: Ông Th xác định ông bà có 02 người con chung là Phạm Minh Thu, sinh ngày 26/12/1994 và Phạm Văn Thái, sinh ngày 10/10/1996. Các con chung của ông bà hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Th xác định ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th xác định ông bà có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 65.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn ông Th nhận trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung cho Ngân hàng và yêu cầu để ông Th tự giải quyết với Ngân hàng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai bị đơn bà Vũ Thị X trình bày:* Bà Vũ Thị X và ông Phạm Văn Th chung sống với nhau từ năm 1994, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên mâu

thuần do ông bà bất đồng quan điểm. Nay ông Th yêu cầu không công nhận bà và ông Th là vợ chồng thì bà X đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 người con chung là Phạm Minh Thu, sinh ngày 26/12/1994 và Phạm Văn Thái, sinh ngày 10/10/1996. Các con chung của ông bà hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà X tự thỏa thuận với ông Th nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà X và ông Th có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 65.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn ông Th nhận trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung cho Ngân hàng nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà do bà Chưởng Khánh Quỳnh L đại diện theo ủy quyền trình bày:* Căn cứ hồ sơ vay vốn của gia đình ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà thì hiện nay ông Thuần, bà X còn nợ Ngân hàng số tiền 65.180.000đồng gồm 65.000.000đồng tiền nợ gốc và 180.000đồng nợ lãi (tính đến 20/6/2022). Nay ông Th bà X yêu cầu giải quyết ly hôn thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th và bà X phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc nhằm tránh thất thoát ngân sách của nhà nước.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà X, bà Lan vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, ông Th và bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện không công nhận là vợ chồng của ông Phạm Văn Th; Về con chung và tài sản

chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết; Về nợ chung: Buộc ông Th phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 65.180.000đồng; Về án phí: Buộc ông Th phải chịu 300.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm về việc không công nhận là vợ chồng và án phí trên số tiền ông Th phải trả cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bà Chắng Khánh Quỳnh Lắng mặt nhưng bà Lan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Lan là phù hợp.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X xây dựng gia đình với nhau năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên thừa nhận và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống ông bà hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm, không thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống và do không tìm được biện pháp cải thiện nên càng lâu ngày mâu thuẫn càng trầm trọng. Tại phiên tòa, ông Th và bà X xác định không còn tình cảm do mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài nên ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết dứt điểm quan hệ hôn nhân giữa ông Th với bà X, bà X cũng thống nhất giải quyết theo yêu cầu của ông Thuận. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông Th và bà X được xác lập sau ngày 03/01/1987 nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận ông Th và bà X là vợ chồng là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X có 02 người con chung là Phạm Minh Thu, sinh ngày 26/12/1994 và Phạm Văn Thái, sinh ngày 10/10/1996. Ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, hiện nay các con ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mà đây là trách nhiệm chung của ông Th và bà X đối với các con ông bà.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết về vấn đề tài sản trong vụ án này.

[5] *Về nợ chung*: Ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X xác định có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 65.000.000đồng và hai bên thống nhất thỏa thuận ông Th sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

Tại Công văn số 80-CV/NHCS ngày 20/7/2022 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà cũng trình bày ý kiến Ngân hàng đồng ý để ông Th nhận trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng tính đến ngày 20/7/2022 là 65.180.000đồng gồm nợ gốc là 65.000.000đồng và nợ lãi là 180.000đồng. Xét thấy, ông Th và bà X xác định đây là nợ chung của ông bà trong quá trình ông bà chung sống với nhau, việc thỏa thuận giao khoản nợ trên cho ông Th có trách nhiệm trả là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần buộc ông Th phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay của Ngân hàng là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Buộc ông Phạm Văn Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc khởi kiện không công nhận là vợ chồng. Đồng thời, ông Th phải chịu 3.259.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền ông Th phải trả cho Ngân hàng. Cộng chung là 3.559.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 16 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Văn Th. Tuyên bố không công nhận ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị X là vợ chồng.

2. Về nợ chung: Buộc ông Phạm Văn Th phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 65.180.000đồng gồm 65.000.000đồng tiền nợ gốc và 180.000đồng tiền nợ lãi (tính đến ngày 20/7/2022). Đồng thời ông Phạm Văn Th phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà cho đến khi trả xong nợ vay cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn Th phải chịu 3.559.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Phạm Văn Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003298 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông Phạm Văn Th còn phải nộp 3.259.000đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2022) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ

ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trịnh Đoàn Hạnh Trang**